

LÊ HUY OANH
dịch

DAW MI MI
KHAING

Một vị tiểu vương qua đời



**MỘT VỊ
TIỂU VƯƠNG
QUA ĐỜI**

Daw Mi Mi Khaing
Lê Huy Oanh dịch

VĂN số 173
01-3-1971

một vị tiểu vương qua đời

Daw Mi Mi Khaing

Bìa: M.P

*Trình bày: **Muôn Phương***

Nguồn: Internet

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

một vị tiểu vương qua đời

DAW MI MI KHAING

DAW MI MI KHAING
MỘT VỊ TIỂU VƯƠNG QUA ĐỜI

Tác phẩm dưới đây không phải một truyện ngắn. Gọi nó là một đặc kỷ (a feature) có lẽ đúng hơn. Tuy vậy, bài này không có cái vẻ khô khan thông thường của một đặc kỷ mà trái lại, theo ý chúng tôi, nó khá linh động ở nội dung gồm một số sắc thái, phong tục của xứ Miến và ở một lối hành văn vừa rõ ràng, khúc chiết lại vừa tinh quái uyển chuyển. Do đấy, đặc kỷ này đáng được coi như một áng văn chương,

thứ văn chương dành riêng cho những người sành điệu.

Daw Mi Mi Khaing là một nữ tác giả Miến Điện. Hiện chúng tôi chưa tìm được tiểu sử của nhà văn này.

Bản Việt ngữ của chúng tôi được dịch theo một bản Anh ngữ và dưới bản Anh ngữ đó không thấy đề tên dịch giả. Như vậy, có thể là Daw Mi Mi Khaing đã viết thiên ký sự này bằng Anh ngữ.
(?)

TIỂU VƯƠNG NẪM TRÊN
CHIẾC GIƯỜNG CAO CỦA
bệnh viện dưới một tấm chăn Tàu rất
dày màu đỏ. Tấm bình phong che bên
giường ông khiến người ta không thể
trông thấy ông ngay,

(thiếu 2 trang)

thể từ chối được, và tôi cũng nhận thấy
những người thân thích khác vùng
đứng lên khỏi ghế. Sao Sai xua tôi ra
phía cầu thang lầu.

– Y sĩ nói là bác chỉ còn sống được

ít phút nữa thôi. Nếu bác muốn được chết ở nhà thì chúng ta phải chờ bác về ngay. Đâu có thể ngồi mà ngó được chứ, lệ lên. Đi thôi, ngồi mà ngó như thế vô ích.

Người thừa kế tiểu vương, em trai của bốn cô con gái, đi theo mọi người và hỏi một cách khẩn thiết:

– Liệu có thể đưa cha tôi về Lawksawk để người có thể chết giữa đám dân của người chăng?

– Không được, không được đâu, xe nhà thương đang đợi kia, sẽ đưa bác về lâu đài Haw.

Lâu đài đó là một tòa nhà khiêm tốn tiểu vương đã cho xây cất tại Taunggyi, thay thế cho một tòa nhà âm u đã xưa cũ. Người thừa kế có vẻ không phục

quyết định đưa tiểu vương về lâu đài Haw. Mặc dầu do ý muốn của cái chánh phủ được thành lập theo ước vọng của phe theo xã hội chủ nghĩa tiểu vương nước Shan đã từ bỏ các quyền hành và lợi tức từ hai năm nay, những đối với dân chúng và đối với gia tộc ông, ông vẫn là một tiểu vương.

Chúng tôi dừng lại chờ những xe bị chậm đằng sau, những xe chở thêm một số thân thích cũng đang tắc mắc, rồi chúng tôi đi nốt nửa dặm đường tới lâu đài Haw.

Xe nhà thương chạy thẳng lên tận cửa, và ngay lập tức một cảnh hỗn độn diễn ra trong lâu đài. Ngay bên phía phải cổng tòa nhà có một thang lầu. Người ta hối hả chạy lên chạy xuống thang lầu đó để tìm tòi vật này vật nọ,

liệng chúng ra, đỡ lấy chúng, những vật mà những kẻ ngồi trong chiếc xe nhà thương chưa mở cửa đang khẩn thiết đòi hỏi. Jean¹ vốn vẫn sống ở lâu đài này trong một gia đình sinh hoạt theo kiểu tây phương. Chồng nàng là một kỹ sư; con trai nàng chấp chững biết đi, hai đứa con gái song sinh của nàng đã ra chào đời cách đây ít lâu; nàng đã từng giữ chức vụ quản thủ thư viện tại một trường học, nhưng nay không còn làm công việc đó nữa.

Giờ đây, với một tiểu vương sắp chết đang được đặt chờ ở cửa, người ta vi vút lên xuống cầu thang lầu để tìm những thứ được đòi hỏi. Bông này, len này, những mảnh vải này... ờ, đúng thế đấy. Những mảnh giấy... đúng rồi, thật

1 Xin nhắc lại: Jean tuy là một cái tên ngoại quốc dành cho đàn ông nhưng ở đây là biệt danh của Công chúa Sao Leng. (Chú thích của người dịch bản Việt ngữ)

nhiều giấy. Nhưng cái mà người ta cần trước hết là một tấm thảm lụa... một tấm thảm lụa... Và những tấm mền... không, không phải thứ mền len đó... một tấm mền nhung cơ... Và này, Jean ơi, họ muốn một sợi dây vàng! Không, đâu phải sợi dây như vậy, Sai ơi, dây không có móc khóa kia mà, một sợi dài không có móc kia mà.

Bọn, đàn ông khuôn đồ đạc ra khỏi phòng khách, đẩy chúng vào một hành lang hẹp, rồi đưa một cái giường vào đặt trong phòng ấy. Người ta càng la hét dữ, bắt bẻ lẫn nhau:

– Không phải cái bình như thế, đã bảo rồi mà! Lấy một cái chén bạc ra đây! Một cái chén lớn ấy!

– Lấy chén bạc làm quái gì, bác vẫn

còn trong xe cứu thương mà. Ai bảo phải có chén bạc đấy!

Nhưng trong phòng tắm dưới lầu, các vòi nước đang chảy ào ào. Chúng tôi đang tắm cho một cái xác chết, chứ không phải cho một kẻ sắp chết. Và chợt nhận ra rằng cha mình đã chết, Jean đột nhiên khóc nức nở, vừa khóc vừa kêu lên những lời tôn kính lúc này đã trở thành vô ích.

– Tôi chưa kịp bày tỏ những lời tôn kính cuối cùng của tôi với cha tôi mà ông đã qua đời mất rồi!

Có những tiếng tiếng chân bước lao xao nhộn nhịp vẳng tới từ những căn phòng phía sau nhà. Từ lâu, triều đình Lawksawk đã trở thành một triều đình buồn thảm, căn cỗi; triều đình này

dần mất sự thịnh vượng, trước hết là do những cuộc chiến tranh đã gây thiệt hại cho cả đôi bên xảy ra trước thời kỳ cai trị của người Anh; rồi triều đình đó mất vẻ huy hoàng khi nhà lãnh tụ lão thành trước kia chết đi trong thời kỳ lãnh thổ bị quân đội Nhật chiếm đóng, khói lửa đã tàn phá cung điện của ông; cuối cùng, sau khi bà Hoàng hậu kiều diễm qua đời thì triều đình lâm vào cảnh lạnh lẽo hoang tàn. Do đấy, lúc này, từ cung điện ở Lawksawk chỉ còn có những bà già tất tả đi ra. Lúc này là giờ buồn thảm nhất của đời họ. Họ có thể nhìn thấy qua sự tồi tàn đến tận sự nghèo khó dọc theo những bức tường trống rỗng đến vẻ vương giả bẩm sinh ngự trên cái thân hình mập lùn đó. Nhưng giờ đây, vị chúa của họ, người ban cơm gạo cho họ, đã qua đời, và họ

khóc nức nở trong nỗi thất vọng cả thể nhất.

– Ngài đã đi rồi sao, tôn vương? Ngài bỏ chúng tôi sao? Ngài bỏ chúng tôi bơ vơ ư? Rồi đây chúng tôi biết theo ai?

Những bà già yếu đuối mảnh dẻ đi qua cửa, người nọ theo sau người kia; những vết nhăn nheo, những dòng nước mắt và vẻ sầu thảm hiện ra trên mặt họ; nhưng có hai người trong bọn họ bỗng trên tay hai thằng bé song sinh, mỗi thằng đeo ngang hông một bà già, và cả hai thằng đều xinh xắn, dễ thương, da dẻ sáng sữa, ngon lành, mũm mĩm, đôi mắt lớn và trong sáng. Vẻ đẹp sống động lại bùng nở dưới bóng những cột trụ gỗ của người đàn ông này...

Chúng tôi trở về nhà để tắm và dùng bữa ăn tối thật mau chóng. Khi chúng tôi trở lại lâu đài Haw thì thi hài cố tiểu vương đã được đặt nằm dài, chưa ổn định hẳn, vẫn còn ở trạng thái bên dưới là tấm thảm lụa, bên trên là tấm mền nhung; hai ngón tay cái của ông được buộc lại với nhau bằng một sợi dây vàng, hai ngón chân cái cũng thế; miệng ông ngậm một đồng tiền vàng; nước uống được đặt bên đầu ông, các hình ảnh được treo lên tường, và sàn nhà được trải thảm suốt từ đầu này tới đầu kia để làm chỗ ngồi cho các người tới túc trực bên xác chết. Các bác sĩ đã tới chích thuốc giữ cho thi thể lâu bị hư thối trong khi các người thân thích kéo đến tế tộ.

Lúc này lâu đài Haw đã có vẻ yên tĩnh. Hai cặp trẻ con song sinh, hai

thằng cậu² mũm mĩm và hai đứa cháu gái kháu khỉnh, đã ngủ say; những tiếng khóc nức nở của các bà già đã êm lảng đi, và thay vào những tiếng nức nở đó là những tiếng dao chặt lên thớt mà người ta có thể nghe thấy vọng tới từ nhà bếp, nơi đang sửa soạn bữa ăn sáng hôm sau cho những người tới dự vào công việc tang chế, hiện đã có mặt đầy đủ.

Trong số những người đó có bà Agnes, con gái lớn nhất của cố tiểu vương và cũng là hoàng hậu tại một tiểu quốc khác; bà đã từ Mandalay tới sau bảy tiếng đồng hồ ngồi trên xe hơi; bà tới không phải để phá vỡ sự yên tĩnh bằng tiếng khóc nức nở nhưng để mang tới trên bộ mặt mệt mỏi và hiện
 2 Cậu (uncles): con của cố tiểu vương với người vợ thứ nhĩ. Cậu của hai đứa cháu gái, tức là con của bà Sao Leng (Jean).

rõ sự nhần nhục cái vẻ kiêu diễm của mẹ bà khi xưa, cái vẻ kiêu diễm đã do sự sầu đau của ba lúc này mà trở nên mê hồn hơn bao giờ hết.

Với sự hiện diện của Agnes ở đây, toàn gia tộc đã có thể bắt đầu bàn định về việc phải gửi điện tín báo tin buồn cho các con cháu ở hải ngoại như thế nào, phải chờ đợi lâu mau ra sao, khi nào và làm cách nào chuyển linh cữu về Lawksawk. Agnes, mặc dầu đã từng đặt những tên Anh như Fera, Ellaline, Charlote, Glady... cho mỗi đứa trong số tám đứa con gái của bà kèm với những cái tên bằng tiếng Shan của chúng, nhưng mặt khác, bà vẫn chú ý tới những lễ lối sinh hoạt cổ xưa. Dân chúng của mỗi thành phần thuộc cộng đồng quốc gia Miến vốn dĩ vẫn chống đối việc đưa người chết của một tiểu quốc khác qua

lãnh thổ tiểu quốc của mình vì họ e ngại rằng người chết đó sẽ mang theo tai họa cho xứ họ. Đối với Agues, tiêu biểu của dân chúng trong cộng đồng quốc gia vẫn là những người Shans với tất cả lòng trung thành của họ đối với xứ sở, và bà rất buồn phiền về chuyện phụ thân bà đã qua đời ở một địa điểm ngoài tiểu quốc của ông khiến người ta, khi chở linh cữu về nhà, phải đưa linh cữu ngang qua những làng mạc thuộc tiểu quốc Yaunghwe.

Nhưng ngày hôm sau, các bậc cao niên ở Lawksawk tới đã quyết định tất cả. Sắp tới ngày Phật đản rồi, không nên giữ xác chết lại trong ngày đó. Tính ra thì thứ ba tuần sau là ngày tốt để thực hiện việc an táng.

– Thời gian tang khốc chỉ có một tuần lễ thôi sao? Tang khốc một vị tiểu vương mà chỉ có một tuần à!

Lời phản đối đó không được chú ý tới.

– Nhưng tại sao vội vàng cấp rập thế? Thời kỳ tiền-an-táng của cha tôi trước kia lâu những hai mươi tháng kia, như thế là lâu tới gần hai năm.

Đây là lời phát biểu của một người thuộc dòng tiểu vương Kengtung, tức là thông gia với vương tộc Shan.

– Nhưng lúc đó, việc ấy có lý do của nó.

– Ờ, theo tục lệ cổ truyền của Kengtung thì khi nào tuyên cáo xong người nối nghiệp ngài, thì hài tôn vương mới

được an táng. Lúc đó người Anh hoàn toàn kiểm soát Kengtung, và với những lý lẽ riêng của họ, họ đã quyết định là phải sau hai năm họ mới chịu nhìn nhận người thừa kế. Vì thế, thi hài tiên vương cứ được quàn lại mãi.

– Thừa ngài, tôi xin phép được phát biểu thiện ý của tôi: việc quàn xác tôn vương quá lâu như thế quả là một việc không tốt cho Kengtung quốc.

– Mà đúng thế. Bào huynh tôi đã bị ám sát trước khi được công nhận là kẻ thừa kế, và do đấy, phụ vương và bào huynh đã được an táng chung.

Và người ta quyết định sớm cử hành lễ an táng cố tiểu vương Lawk-sawk.

– Và còn việc này nữa, thưa ngài,

cung điện ở Lawksaw quá nhỏ không đủ chỗ chứa những người dự tang lễ.

Quả thật đó là điều đáng buồn. Tiểu vương đã qua đời trước khi trùng tu cung điện của ngài. Thật là một người đàn ông khiêm tốn đáng thương, kể từ khi hoàng hậu “Gương ngọc” mất đi, ngài đã không còn thiết gì nữa, và quá chậm chạp uể oải trong công việc; ngài đã sống khiêm tốn cho tới lúc chết, chẳng hề để ý cái đáng chuyện gì nữa, chẳng hề thốt ra một lời nào tàn nhẫn hoặc kém lịch thiệp. Hẳn ông sẽ chỉ được đưa về xứ sở ông vào chính ngày lễ an táng ông. Những phương đình hẳn sẽ được dựng lên ngay bên nhà mồ để làm chỗ thi hành những nghi lễ cuối cùng, và chắc hẳn ông sẽ được an táng ngay, đâu còn có dịp được đưa vào nơi ở của mình một lần nữa.

Vì thời gian cấp bách nên nghi thức được rút ngắn lại. Cái thành phố thịnh vượng và đông dân cư này, nơi gặp gỡ của dân tứ chiếng này, vốn không phải giữ lòng trung thành với tiểu vương, nhưng các công dân trong thành phố cũng vẫn thường tới viếng xác cố tiểu vương vào sau những giờ làm việc, sau những buổi học, trong bữa ăn trưa, trong bữa ăn chiều và trước bữa ăn sáng.

Nhưng không có một cửa hàng nào trong số những cửa hàng ở thành phố này có thể cung cấp đủ sự long trọng vĩ đại cổ truyền cho đám táng. Cách đây ít lâu, bà mẹ vợ người Kengtung của cố tiểu vương qua đời. Quan tài của bà được bọc bằng nhung trắng và những tay thủ công nghệ tài khéo ở Kengtung đã tinh tế gắn vào vỏ nhung đó những

bông hoa bằng kim khí mạ vàng; người ta đã phải mất hai mươi một ngày mới làm xong công việc trang trí quan tài đó, ấy vậy mà thời gian thực hiện tang lễ cho người anh quá cố của chúng tôi³ chỉ có bảy ngày thì làm sao để có thể có đủ tang thức xứng hợp cho ông được chứ?

Nhưng dầu đám tang có trọng thể hay không, người ta cũng không lược bỏ một tiêu hiệu hoặc một nghi lễ nào. Những vị cận thân lão thành trung tín lo liệu mọi công việc tại nhà của Jean. Một bên phía đường chính được thu dọn thanh quang làm chỗ cho xe hơi đậu. Phía bên kia đường là nơi được dựng lên một cái phương đình bằng những cây tre dài. Tất cả dân chúng

3 Tức cố tiểu vương. Như vậy tác giả ký này sự là em gái của cố tiểu vương. (Chú thích của người dịch bản Việt ngữ).

trong thành phố có thể lần lượt tới phương đình đó để uống trà, hút che-root, ăn đồ chua hoặc kẹo bánh. Cũng tại phương đình ấy còn có một dàn nhạc. Khi chiếc xe hơi chở chúng tôi đỗ lại thì dàn nhạc hoàng gia trời điệu chào mừng chúng tôi, tiếng nhạc buồn thảm, giọng buồn thảm trong cái tính chất riêng biệt của xứ Miến Điện. Bởi chúng đối với chúng tôi, sự phô trương và lễ nghi vốn dĩ buồn, có thể là buồn trong những ký ức đã nằm im nhưng bị chúng khơi động lên, những ký ức của những kẻ bị bạo lực tước mất sự phô trương trong thời kỳ các vua chúa thuở xa xưa; có thể là bởi chúng tôi nhận thấy tính chất phù phiếm của sự phô trương và lễ nghi, sự phù phiếm mà cái ý nghĩa của nó là sự phát khởi đích thực của niềm chua chát đắng cay.

Nhưng đột nhiên điệu nhạc thay đổi. Sự tưng bừng vui vẻ sung mãn của tất cả những nhạc khí kêu leng keng, đập vào nhau, hú lên, hát lên, nổi dậy vang động khi chúng tôi đi vào lâu đài.

Một cái giường với những thức trang hoàng rực rỡ đã được đặt trong phòng. Ở đầu giường có một tấm màn rủ bằng ny lông trắng với những đường viền hoa và ren, chung quanh có gắn những lá đa vàng và bạc, không phải vàng thật, không phải bạc thật mà là thứ giấy kim tuyến nhẹ nhàng; những cái chuông thờ khá đẹp mắt và gợi cảm, vẻ rực rỡ được kết hợp với vẻ thiêng liêng. Lại có những chiếc dù màu trắng, vàng và đỏ, — sự pha trộn — giữa thú vải ny lông xấp hơn với những mảnh laque và lụa sơn dầu cũ đã hòa hợp với nhau một cách kỳ lạ — những chiếc

dù dùng vào nghi thức đó được treo lủng lẳng ở đầu giường và cuối giường. Những tấm lụa phủ đều có màu đỏ rực và xanh bóng chứ không có màu trắng tinh khiết. Một chiếc đòn mầu đỏ được đặt ngang qua giường từ phía này sang phía kia, và dưới chiếc đòn đó là chiếc quan tài vững vàng, to lớn, thiếp, vàng, chiếc quan tài hiến cho cố tiểu vương, trong giấc ngủ ngàn thu của ông, cái chiều cao đầy đủ mà chắc hẳn trong đời ông ông vẫn hằng ao ước⁴ bởi vì chiếc quan tài đó cũng dài rộng bằng chiếc quan tài của phụ vương ông khi xưa, một chiến sĩ khá dữ tợn đã treo thủ cấp những người nổi loạn trong bộ lạc ở trước những bức tường lâu đài ông, cốt để răn chúng.

4 Ý muốn nói khổ người của tiểu vương vốn thấp bé còn chiếc quan tài lại khá dài.

Hằng ngày, đặc biệt là vào buổi tối, ngôi nhà chật ních người; tất cả những căn phòng, những lối đi và cả những cầu thang gác đều có đầy người ngồi hoặc đứng. Các anh em rể của cố tiểu vương, vốn sống ung dung với những nguồn gốc quý tộc của họ, rất ít khi bước vào trong phòng để ngồi trên những ghế danh dự dành cho họ, đang tùm nãm tùm ba cười rớn, đôi khi lối đùa rớn của họ có vẻ kỳ cục, hoặc họ uống rượu ụyt-ki hay là so sánh giá trị những chiếc xe hơi của họ đậu ở sân

Chúng tôi⁵ vẫn cứ ngồi nguyên trong căn phòng có trái thảm, nơi đã diễn ra những cảnh rất tương phản.

5 Chúng tôi ở đây là tác giả bài ký sự này và người thân của bà như chồng và con là chẳng hạn. Mỗi lần nói tới mình, tác giả thường vẫn xưng “chúng tôi”. Ở đây, đại danh từ này không có nghĩa một người theo lối nói lịch sự, mà là hơn một người. (Chú thích của người dịch bản Việt ngữ).

Vào ngày đầu tiên, căn phòng im lặng hoặc chỉ có những tiếng thì thầm.

Sang ngày hôm sau người ta đã hơi nò rồn để làm giảm bớt vẻ nặng nề của sự chờ đợi, tuy nhiên họ cũng vẫn cố giữ màu giữ miệng để khỏi cười to tiếng khi đắc ý. Thế rồi người ta bắt đầu tổ chức cờ bạc ban đêm để một số người có thể thức suốt đêm. Sang tới ngày sau nữa người ta nói chuyện và cười đùa một cách tự nhiên chứ không còn giữ gìn gì nữa.

Cảnh náo nhiệt vẫn tiếp tục khi người đẩy tờ bưng vào phòng một chiếc khay đựng thức ăn dành cho cố tiểu vương và đặt khay đó ngay bên cạnh người chết. Người đẩy tờ mở nắp đậy những đĩa đồ ăn, rót nước uống vào tách, và khi tiếng nhạc sầu thảm

trỗi lên từ bên ngoài, y cầm một chiếc quạt bằng lông công kê phe phẩy quạt cho xác chết, quạt như vậy chừng mười lăm phút, y hạ quạt, bưng khay thức ăn bước thụt lùi ra khỏi phòng rồi trở lại với bình nước trà mà y rót vào tách, với thuốc hút cheroot và hộp quẹt.

Chiếc khay bằng thiếc tráng men, một thứ đồ dùng thông dụng. Dân chúng Miến hài lòng với những nghi thức như thế. Bố chồng tôi khi xưa cũng là một tiểu vương, sau khi chết đã được quàn xác tại nhà suốt hai mươi tháng ròng rã, xác ấy được đặt nằm lần lượt dưới nhiều chiếc mùng rực rỡ, và khi ấy, cũng như bây giờ, chẳng một ai trong đám đông thắc mắc gì về việc trong suốt hai mươi tháng như thế, mỗi ngày một ái nữ xinh đẹp của ngài — không một người đây tớ nào tốt hơn

những ái nữ đó – lại thay phiên nhau dọn bữa ăn hậu người chết lên một cái bàn bằng bạc chạm, ở đó có bày những tách những đĩa bằng vàng, và trước một ngọn nến lớn đang cháy, nàng công chúa buồn bã đứng cúi người xuống khi nàng khẽ phe phẩy chiếc quạt quạt cho người chết.

Chẳng mấy lúc, tang kỳ bảy ngày chấm dứt. Vào ngày thứ bảy, thời tiết êm dịu, trời sáng sủa. Chúng tôi đã quyết định lái xe đi đằng trước đám đưa linh cữu. Cuộc đi này hẳn phải dễ chịu cho chúng tôi, bởi vì con đường dài bốn mươi sáu dặm từ đây tới Lawksawk lúc này tốt, đã được quân đội đổ nhựa lại và bên con đường này, quân đội đã thiết lập cả một thành phố cho nhà binh; chúng tôi mời Pete, người bạn Mỹ của chúng tôi, cùng đi với chúng tôi.

– Tôi cùng đi như thế này thì liệu có chướng không?

Pete thắc mắc.

– Có gì chướng đâu! Không ai nghĩ thế đâu. Càng đông người càng tốt, chứ có sao.

Ông bạn Mỹ ngớ ngẩn ấy vẫn cứ thắc mắc:

– Tôi thiết tưởng chẳng nên dự đám tang chỉ vì tò mò hoặc với mục đích đi chơi....

– Hãy tin chúng tôi đi, đừng thắc mắc thế, Pete à. Đâu có ai bắt anh phải buồn chứ. Anh đi thế này cho đẹp ý của Jean, lý do như vậy há chẳng đủ sao chứ?

Xe chạy qua một quãng đồng bằng trải ra phẳng phiu, một quãng đồng bằng trải rộng như thế này quả là hiếm có tại xứ Shan đầy đồi núi này. Tôi có thể hiểu tại sao người kế nghiệp trẻ tuổi của tiểu vương lại bày tỏ cái thái độ mà chúng tôi thấy có vẻ như thiếu tin tưởng đối với tương lai của chàng ta. Ví thử nhà cầm quyền xứ Shan không gia nhập vào chính phủ liên hiệp, cái chính phủ đã chấm dứt chế độ phong kiến, thì lúc này đây hẳn chàng ta đã trở thành chúa tể của tất cả những mẫu đất này.

Trước kia, trong lịch sử nước Miến, Lawksawk vốn là một địa điểm quan trọng đầy lợi thế, và khi từ đầu đường này tới gần nó, người ta có thể hiểu sự quan yếu đó của nó. Sau một quãng đường kỳ cục, thẳng và dài bốn

mười dặm, chúng tôi bắt đầu sa vào một đường vòng rồi đột ngột đổi diện với một sườn thung lũng nhỏ hẹp, một sườn thung lũng tuy không đủ vẻ khắc nghiệt để có thể phá vỡ cảnh thiên nhiên tươi cười của đường xe chạy, nhưng cái dốc thoải thoải của nó khá tốt cho việc bảo vệ thành phố. Sau bốn, năm quãng đường vòng ngắn nữa, chúng tôi chạy thẳng vào vùng thung lũng Lawksaw đẹp đẽ, cái vùng thung lũng đột nhiên mở rộng trước mắt chúng tôi. Phóng nhãn tuyến qua một giải đất bằng trải rộng người ta nhìn thấy những đồi xanh lam mà những đỉnh của chúng rất xứng hợp với một địa thế của bậc vương giả, những đỉnh đồi đội những tháp trắng với những đám thảo mộc rậm kết thành cụm. Phần còn lại của quang cảnh chìm khuất trong vẽ huyền

bí và trong vẻ đáng yêu mơ hồ ở xa xa.

Khi xe chúng tôi chạy ngang thung lũng, chúng tôi đã gặp tất cả những gì cần thiết cho một thủ đô: những cánh đồng lúa phì nhiêu, một cây đa lớn cung cấp chỗ làm chòi canh thuận tiện cho thành phố. Con sông Zawgyi cũng là một chướng ngại thiên nhiên bảo vệ cho thành phố; đó là một dòng sông hẹp uốn khúc bọc quanh một dãy những nắm đất lớn tạo nên thành phố Lawksawk, giống như một hào nước thiên nhiên. Tất cả những cảnh đó gợi lại cho ta một vương quốc trong quá khứ, nhưng ngày nay, thành phố Lawksawk chỉ gồm một con đường chính dài khoảng hai trăm mã và vài con đường nhỏ hai bên mọc lên những ngôi nhà của dân quê.

Chúng tôi vòng mũi xe vào khu hoàng cung cũ, và khu này không khiến chúng tôi thất vọng, tuy ở đó không có những tòa nhà lớn mà chỉ có một số những ngôi nhà nhỏ được dùng làm trường học, làm công sở, và làm nơi ở cho các người thân thích của tiểu vương. Nhưng ở đây vẫn còn sót lại những bức tường gạch cũ, những con đường đỏ chạy xuyên vào đám bụi và chìm hẳn vào đám bụi ấy, những ngôi chùa cổ đã có từ tám hoặc chín thế kỷ trước, khu đất rộng có hàng rào bao quanh trong đó có tòa lầu đài của tiên vương và trong đó thảo mộc mọc rậm như rừng. Tất cả những vết tích còn sót lại đó đủ để khiến chúng tôi không thất vọng.

Đứng ở một trên những mô đất cao nhô ra và quay nhìn lại phía cửa

thung lũng, chúng tôi phải giữ im lặng vì cái vẻ đẹp mà chúng tôi thấy, im lặng vì ý thức được cái lịch sử của những phong cảnh đẹp đẽ ấy nữa. Với cái thời tiết đầy sức tàn phá tại xứ sở chúng tôi, với những chiến công đầy sức hủy hoại trong quá khứ, với sự kiến thiết cứ phải thường trực tái diễn, chỉ những di tích đó có vẻ như tiếp tục làm bó đuốc soi đường của đạo Phật, soi sáng một thời gian lâu dài nữa sau khi mỗi một sinh linh khốn khổ đã nhắm mắt vĩnh viễn rời bỏ những đụn của cải phù phiếm đáng thương của ý. Rất ít khi chúng ta có thể ý thức được quá khứ của chúng ta qua những công trình kiến trúc nhân tạo đang đứng đó để nhắc nhở chúng ta. Thường thường chỉ có thiên nhiên nhắc nhở được chúng ta; chỉ cái hình thể địa dư của một nơi nào đó, cái hình

thể địa dư đã tạo nên lịch sử của nơi ấy và cứ còn tồn tại sau khi tất cả những cái khác đã bị hủy hoại, mới có thể nhắc nhở cho chúng ta nhớ lại quá khứ; cái bộ mặt của cảnh trí thiên nhiên ấy, lúc này lộ rõ hẳn ra, khiến chúng tôi dễ dàng đọc thấy trên nó những biến cố của lịch sử. Sự ý thức đó hiện ra trong óc tôi mỗi lúc một rõ ràng hơn. Có một lần khi tôi đứng ở thành phố Mandalay và nhìn thấy những quang cảnh của nó chẳng hạn những giao điểm của những dải đường bộ và đường thủy tỏa đi khắp bốn phương xứ Miến, cái ý thức đó đã tới với tôi để tôi có thể hiểu – mà khỏi cần sự trợ lực của những lâu đài lúc ấy đã biến thành những lâu đài trong những truyện ngụ ngôn — rằng tại sao Mandalay đã từng là “Trung tâm của Hoàn vũ”. Lúc này đây, tại Lawksawk,

tôi lại có được cái ý thức tương tự như thế.

Đám tang đi đằng sau vẫn chưa xuất hiện, chúng tôi lại phóng mắt nhìn vào thành phố của quân đội. Quang cảnh thành phố đó thật trái ngược hẳn với quang cảnh hoang tàn của Lawksawk. Quá ngôi làng màu đỏ một đậm, những con đường sáng loáng như kim khí nổi rõ hẳn lên và có vẻ rất an toàn cho sự lưu thông của xe cộ, những bảng hiệu hướng dẫn giao thông được dựng khắp nơi, những ngôi nhà gỗ mới, những trại lính, gọn ghẽ, đầy trật tự; những bãi cỏ xanh, những bồn chứa nước trên những tháp cao, những xe cộ máy móc chuyển bằng động cơ. Quân đội, với những sĩ quan có học thức, có tinh thần ái quốc và quen làm việc gặt gao, hẳn phải là một lực lượng xung phong

dẫn xứ sở này vào thế giới tân tiến.

Đám tang đã xuất hiện. Chúng tôi quay về nhà, đổi y phục bận toàn trắng. Người ta bảo chúng tôi chờ đợi ở chùa trong lúc họ lợi bộ hộ tổng linh cữu.

Ngôi chùa là một khối kiến trúc bằng gỗ. Mặc dầu nó được dựng lên từ một thời đã xa xưa lắm, xa xưa đến không ai còn biết được là bao lâu, nhưng lúc này đây, trước khi nó khuy xuống để tan thành từng mảnh, nó vẫn còn giữ nổi các phòng tựa vào nhau mà đứng. Sân chùa đầy người, đứng ngồi lộn xộn; họ gồm những người tới từ khắp các nhà ở Lawksawk, từ những binh đội, từ tất cả những ngôi làng nằm trong lãnh thổ Lawksawk rộng 2.196 dặm vuông. Họ đang ăn những thực phẩm cho không được phát không

ngừng dưới những cây đa lớn, những cây đa tỏa bóng mát cho đường chu vi rã rệt của khu đất nhà chùa.

Chúng tôi đi vào một nhà ăn được dựng bằng tre ở gần đấy. Tất cả những ai có liên hệ hoặc ít hoặc nhiều tới đám tang từ Taunggyi và từ các tỉnh lớn lân cận tới đều được đưa vào nhà ăn này và được đặt ngồi vào ghế trước những bàn ăn. Một món ăn Trung hoa, món ăn khá đặc biệt khiến người ta khó quên, được múc từ những chảo sắt đang bốc khói dưới những đám cây dọn ra bàn; những cậu bé trong đồng phục hướng đạo sinh chạy ra chạy vô giữa đám những người hầu, đặt xuống bàn những chai đựng nước đang xối bọt xèo xèo đã mở nắp; một bầy thiếu nữ len lỏi vào đám những cậu bé, tay bưng những khay đựng những tách

trà xanh của xứ Shan; một vài người trẻ tuổi, bạn y phục kiểu Shan dệt ở nhà, xách những bình tráng men đựng nước uống, ở miệng bình có mắc một cái tách bằng gỗ sơn kiểu thông dụng, đi từ bàn này sang bàn khác.

Món ăn có vẻ ngon. Tôi ao ước được ngồi ở bàn bên cạnh, nơi một vài người thân thích của tôi đang ăn uống ào ào. Giờ đây ngồi với một số những bà quý phái từ Taunggyi tới, những bà có vẻ giữ gìn ý tứ quá, tôi đã phải kìm sự thèm ăn của mình lại giống như một tang khách lịch sự.

Sau bữa ăn, chúng tôi bước vào trong Phật điện. Tôi cảm kích trước cái thái độ của những bậc bô lão có nhiệm vụ sắp đặt cuộc lễ. Hình như họ đã bận tâm tính việc bỏ qua cho Agnes và cho

tất cả những người thuộc loại tân tiến như chúng tôi khỏi phải làm một số cử động khó khăn trong khuôn khổ nghi thức cuộc lễ. Dân chúng ở Kengtung vốn chậm chạp trong việc canh tân các tục lệ nên những người từ Kengtung tới hẳn vẫn đinh ninh là chúng tôi có đặc huệ được dự vào tất cả những nghi thức, những lễ tiết khắc nghiệt. Sau một cuộc lễ dài, lẽ ra chúng tôi phải đã được dự cuộc lợi bộ đưa linh cữu từ cửa thung lũng vào, mỗi người đều nắm lấy một dải vải trắng, cái dải vải có mục đích giữ chúng tôi cho đứng hàng và bước cho đều đặn. Chúng tôi hiện vẫn còn mong được dự vào nghi tiết như thế, nhưng lúc này chúng tôi lại chỉ đang đứng giữa cảnh âm u mát mẻ trong chùa để mà ăn đồ chua, uống trà Shan và trò chuyện. Khi họ gọi tới

chúng tôi vào lúc một giờ, chúng tôi đã sống sót khi thấy rằng chúng tôi chỉ được sắp đặt để dự những nghi thức cuối cùng của cuộc lễ.

Đã thế, sau đó, vì trời rất nắng, một vị bô lão nài nỉ chúng tôi hãy đi bằng xe hơi nhưng lần này chúng tôi nhất định không chịu. Lúc này đây những dân chúng từ khắp mọi phía tới quy tụ trong ngôi nhà bằng tre được thiết lập trên đỉnh ngọn đồi thấp. Mặc dầu đa số những người đó bận quần áo làm việc thông thường, nhưng đứng ở sườn dốc không có cây cối nhìn cái đám đông ấy và nhìn những cử động của những người đi bộ hòa trộn với nhau người ta thấy mình đang chứng kiến một ngày lễ lớn.

Phải chăng là vì dân số xứ chúng

tôi ít, phải chăng là vì xứ chúng tôi không giàu về vật chất mà trong ý nghĩa những phong tục cổ truyền ở thôn quê, người ta định giá trị một buổi hội theo số người dự – số người càng đông hội càng lớn – hơn là theo số những đèn đóm, những màu sắc những công trình kiến trúc hoặc bất cứ cái gì mà các nước khác có? Giá trị và quyền lực của một người lớn hay nhỏ tùy theo số người trong cái đám đông mà y quy tụ được; phán đoán như thế người ta mới thấy cái chết của cố tiểu vương Lawksawk thật là một biến cố vĩ đại.

Tin tức loan truyền đi nội trong bảy ngày đã đủ để quy tụ một số rất đông người đang đổ xô lên đỉnh đồi. Họ gồm những người mặc y phục Shan và y phục Miến thông thường như y phục của chúng tôi, những người dân

các bộ lạc sơn cước trong những y phục có rằn đen và rằn màu sáng, những binh sĩ mặc quân phục, những người gốc Ấn, những đứa trẻ chăn trâu bò cưỡi trâu tròng trục, tất cả những loại người như thế đang vất vả leo lên đồi.

Giờ đây chúng tôi đi vào cái nơi ngoạn mục nhất của đám tang. Ở sườn đồi trời nắng như thiêu như đốt, thế rồi ngôi nhà trên đỉnh đồi chào mừng chúng tôi, mát mẻ, những cột tre, những thảm rạ không phải loại rẻ tiền. Trên sàn nhà bằng đất có những đồng rơm sạch sẽ; trên những tấm thảm dày đó, phía đằng trước thì gọn gàng nhẵn nhụi nhưng càng về phía sau càng thô sơ, sần sùi. Mái rạ thì thấp nhưng xoe ra rất lớn khiến gian nhà rộng rãi và thoáng khí. Ở phía trước mặt chúng tôi, trên một cái bục tre lớn cao hơn mặt

sau sáu inches có khoảng một trăm hay hơn một trăm nhà sư đang ngồi, với những chiếc áo cà sa màu vàng nghệ. Phía sau họ là phần tận cùng của gian nhà, một tấm màn toàn bằng rơm có một lối ra vào nhỏ giữa những búi rơm. Mọi vật tỏa ra mùi rơm rạ, mùi tre mới đẵn, mùi đất mới san. Phía trước các nhà sư là những tặng phẩm được chất thành đống, không được giàn bày một cách mỹ thuật như người ta vẫn thấy trong những cuộc lễ được tổ chức chu đáo hơn cuộc lễ này, mà được chất lộn xộn thành đống, tuy lộn xộn mà người vẫn có thể thấy rõ từng thứ, nào khăn mặt, nào dù, nào giày, nào ống nhỏ, được dành cho từng vị trong số sáu mươi bảy nhà sư. Sự hoàn thành cái loại chi phí này – số tuổi thọ của người chết bao nhiêu thì người ta tặng những

vật dụng cần thiết cho một số nhà sư nhiều bằng số tuổi ấy⁶ chỉ làm cho sự vĩ đại của buổi lễ bị mắc vào một sự phù phiếm vô mục đích.

Gian nhà đầy người một cách mau chóng. Những toán người lồ nhố tới ngôi phía đằng sau chúng tôi, ngôi bừa bãi, bất cần thắc mắc chỗ nào của người nào. Những kẻ đến trễ xô đẩy nhau và cười lớn khi vấp phải nhau, họ tin chắc rằng không một ai trong gia quyến kẻ chết, mặc dầu cảm thấy đau buồn khắc khoải, lại mong chờ ở họ cái dáng bộ nghiêm túc mà họ không cảm thấy cần phải có. Tiếng ồn ào nổi lên khắp nơi; những con bé chăn bò đứng ở phía ngoài, vạch những bụi rơm để coi cho rõ hơn, và một người em họ của cố tiểu

6 Tiểu vương thọ 67 tuổi, vì thế người ta hiến tặng phẩm cho 67 nhà sư.

vương, một cựu sĩ quan lục quân, phải thét lên với mấy con bé đó:

– Đi chỗ khác đi, mấy con ranh kia!
Nhìn ngó cái gì vậy!

Jean mỉm cười một cách bình tĩnh và nói:

– Chúng ta cần một người như chú ấy để chế ngự bọn cứng đầu.

Tiếng ồn ào tăng thêm, đám người nhấp nhô xô đẩy chúng tôi cho tới lúc chúng tôi bị vây chặt. Lúc này người ta nghe thấy những tiếng trống mỗi lúc một mạnh hơn, những tiếng mạnh nhất phát ra mỗi lúc một dày đặc hơn, vì mái nhà thấp nên những tiếng động càng dội mạnh vào tai chúng tôi, những tiếng la giật giọng mỗi lúc một thêm gần:

– Theo lối này! Nâng lên! Thêm nữa! Thêm nữa! Rồi!

Sự hoảng hốt, sự nóng lòng, sự chết, cuối cùng đã quay lộn trong không khí, tất cả những tiếng động liên hệ đến những cái đó mỗi lúc một đập mạnh hơn vào tai những kẻ lắng tai nghe, giữa cái đám đông vẫn cứ đang xô đẩy nhau; và rồi, theo với tiếng náo bật đập mạnh, người ta thấy tiến vào những kẻ cầm giáo, những kẻ vác dù, những người vác phước, tất cả đều vùng vẫy những thứ họ đang cầm khi họ tiến vào và họ được một cự thiếu tá hướng dẫn theo ngã này ngã nọ; nhưng họ chẳng hề làm giảm bớt chút vẻ trịnh trọng nào của những kẻ cảm thấy họ trịnh trọng, và làm tăng thêm sự tò mò của những kẻ đang ngáp trong buổi lễ.

Trong lúc tụng kinh, người ta đưa những bó hoa cho chúng tôi cầm; đưa cả những tô cơm màu vàng và màu nghệ cho chúng tôi cầm, nhưng không một ai trong chúng tôi biết được là tại sao lại phải cầm những tô cơm ấy và phải cầm cho tới bao giờ; chúng tôi, người nọ ngó người kia và cười khúc khích với nhau về sự ngu dốt của mình.

Nghi thức tụng kinh ngắn nhất trong các nghi thức. Ngay khi cuộc tụng kinh chấm dứt thì người thừa kế của cố tiểu vương, được bàn tay của một vị bồ lão hướng dẫn, tới quỳ xuống và dâng từng tặng vật khác nhau cho vị sư trưởng theo kiểu cách thông thường. Chàng ta dâng tặng vật một cách kính cẩn và nhà sư chuẩn nhận tặng vật bằng cách dùng bàn tay sờ vào tặng vật. Người dâng tặng vật phải là

đàn ông ngay cả trong trường hợp kẻ cúng dường là đàn bà. Nhưng trước khi lễ cúng dường hoàn tất, những kẻ có nhiệm vụ đã sẵn sàng để điều động việc đưa chiếc quan tài lớn ra khỏi nhà, viên cựu thiếu tá lại hướng dẫn những người vác dù, vác giáo, vác phướn di chuyển theo nghi thức. Các anh em rể của tôi xô vào nhập bọn với những kẻ khiêng quan tài, chống tôi giờ máy chụp hình lên bấm. Và khi người con trai thừa kế của cố tiểu vương thực hiện xong nghi thức thì quan tài đã được đặt sẵn sàng ở trước nhà mồ cách đó hai mươi mã. Những người có nhiệm vụ thi hành lễ qui mộ hẳn đã phải có mặt ở đó với quan tài rồi. Đám đông xô đẩy nhau tiến lên chặn lối đi của chúng tôi. Sai nói:

– Khởi cần tới đó, trong đám đông có những đứa nơ nhóp lăm. Khởi đi đâu cả, hãy chịu khó đứng đây chờ.

Người thừa kế bước ra, trông có vẻ ngơ ngác, nhưng chẳng một ai để ý tới chàng ta cả. Không đòi hỏi một lối đi đặc biệt cho mình, chàng ta chen vào đám đông mà tiến một cách chậm chạp nhưng không bị ngăn trở gì lăm. Cùng với một cô em dâu, tôi cũng chen lấn mà tiến lên như chàng ta.

Có những tiếng nói già nua ở phía sau tôi:

– Yêu cầu những ai đã đứng lâu rồi hãy lui ra nhường chỗ cho người khác vào dự khán.

Nhưng có gì để mà dự khán đâu.

Chỉ có một lỗ huyết mở rộng, chỗ mà những bác thợ nề sắp gạch lấp lên quan tài; Agnes với tám đứa con và các anh chị em cô ta đứng lênh chênh trên đồng đất mới được đào lên từ huyết, hãy còn đang lún. Những quân nhân, những con bé chăn bò, những bác nông dân đứng vây chặt chung quanh họ.

Cô em dâu tôi khẽ lẩm bẩm:

– Kỳ quá... lẽ ra phải giới hạn chỗ đứng của họ chung quanh mộ chứ.

Tôi gọi với sang người con trai của cố tiểu vương:

– Này, Sao Sai Long, liệu có thể bảo ai đó đẩy lui đám đông ra để lấy chỗ vào bái yết tôn vương lần cuối cùng được chăng?

Anh chàng chợt tỉnh. Trong một lúc, kẻ thừa kế của các vị tiểu vương Lawksawk nhận thức được nhiệm vụ của mình; anh chàng ưỡn ngực, không hò hét những nói lớn một cách đầy quyền uy:

– Hãy đứng lui ra cho rộng chỗ để dễ làm việc.

Ngay lập tức đám đông, hăm hở vâng lời, đã tuân theo mệnh lệnh đó, và chỉ một thoáng đã có một khoảng trống chung quanh mộ; đám người phía trước lui dần về đằng sau tới một giới hạn vô hình trong khi những người ở đằng sau vẫn xô đẩy lên.

Chúng tôi quỳ xuống để tôn bái; viên gạch cuối cùng đã được sắp vào; không có tiếng súng chào tiến, không

còn nghi thức gì nữa, cố tiểu vương lúc này đã nằm yên trong giấc ngủ ngàn thu; đám đông giải tán, tản mát nhanh chóng xuống đồi.

Các tài xế của tất cả những xe hơi đều lái xe lên đồi để bảo vệ chân những chủ nhân của họ. Chúng tôi giơ tay xua chiếc xe của chúng tôi chạy xuống và chúng tôi lội bộ. Không khí mát mẻ, dân chúng đã đi hết. Con sông Zawgyi uốn khúc qua dải đồng bằng, những bụi cây xanh dương lẫn với xanh lam ở hai bên bờ sông lác đác nổi rõ trên mặt mờ nhạt của khoảng đất bằng phẳng phân cách chúng tôi với những ngọn đồi ở xa xa.

– Cảnh đẹp đấy chứ, Sai nhỉ?

Vẫn còn những bông hoa dại nhỏ bé và những mầm lá vừa nhú chưa bị hàng ngàn bàn chân dẫm đạp phải, và tôi vẫn còn có thể hái được một bó hoa tươi mát, xinh đẹp.

Người em trai bên dòng họ Kengtung cùng đi với chúng tôi. tay và chúng tôi tìm thấy một lối đi nhỏ bên đồi, cái lối đi đưa chúng tôi trở lại phương đình, nơi đã được dùng làm chỗ ăn uống. Các bàn ăn đã được mang đi chỗ khác, các đầu bếp đã rửa chân sạch sẽ, những giỏ đựng đầy vỏ chai đang được chất lên một chiếc xe xện tải, những cột tre đang được nhổ lên. Tôi không thể không thốt ra một câu:

– Người ta phải nhận thấy rằng tang lễ được cử hành quá mau lẹ. Cuộc rước linh cữu trước kia được dự định

khởi sự vào lúc hai giờ, thế nhưng giờ đây, cuộc chôn cất đã xong, mà cũng chỉ mới tới hai giờ đúng.

Người em trai bên dòng Keagtung vốn là người thân cận với cố tiểu vương và hoàng hậu, nên tôi cảm thấy ngay rằng lẽ ra tôi không nên nói nhiều; có thể y sẽ không được bằng lòng vì câu nói của tôi; tại sao tôi có thể nói nhiều như vậy nhỉ, tại sao tôi đã không cố giữ im lặng như những kẻ khác? Nhưng một tiếng cười hồn nhiên nổi lên trong tiếng nói của y và nụ cười của y có vẻ thành thật khi y trả lời:

– Ờ mà phải, lúc còn sinh thời, cố tiểu vương vốn dĩ là người rất chậm chạp, và hôm nay chúng ta đã làm cho ngài trở thành nhanh nhẹn trái hẳn với bản tính chậm chạp đó. Chúng mình

hy vọng đã hiến cho ngài một sự tin tưởng và ngài sẽ trở nên nhanh nhẹn hơn trong kiếp tới.

DAW MI MI KHAING

LÊ HUY OANH dịch

(Trích Tập san văn chương tư tưởng nghệ thuật VĂN năm thứ 8 số 173 ra ngày 01/3/1971, trang 45-62)

